TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HS-PT
Ngày 22/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Đắc Đương

Bà Ngô Thị Kim Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Chí Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 12/2022/TLPT-HS, ngày 11/02/2022, đối với bị cáo Phạm Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2021/HS–ST, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

Bị cáo có kháng cáo: **Phạm Minh T,** sinh năm 1981 tại Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp C, xã DT, thị xã D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; con ông Phạm Văn T1, sinh năm 1949 và bà Lê Thị T2, sinh năm: 1953; vợ: chưa có; anh, em ruột có có 08 người, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án: không; tiền sự: không. Nhân thân: tốt. Bị tạm giữ từ ngày 13/6/2021 đến ngày 16/6/2021 chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo khác không kháng cáo, không có kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 12/6/2021, Vũ Xuân Đ, sinh năm 1986 đăng ký thường trú số X, khu Y, phường Z, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (chổ ở ấp R, xã T, huyện C) chở Đặng Thanh T3 từ ấp R, xã T, huyện C xuống thị xã D bằng xe tay ga hiệu Hayate (xe Đ mượn của người khác) để đón xe về Lâm Đồng. Trên đường đi Đ có hỏi T3 "Có sử dụng ma túy không", T nói là "Cũng có chơi". Khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, Đ chở T3 ra gặp Phạm Minh T để kêu T đi mua ma túy cùng nhau sử dụng. Đ kêu T3 đưa cho Đ 1.000.000 (một triệu) đồng và hứa trả lại cho T3 500.000đ. T3 mới lấy 02 tờ mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm ngàn) đưa cho Đ và Đ đưa số tiền đó cho T đi mua ma túy. Sau đó, T lấy xe của Đ chạy tới chỗ ở của Bùi Thị Mai P để mua ma túy. Khi đi được một đoạn, T ghé vào cây xăng đổ 50.000 đồng (năm mươi ngàn), T lấy 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000 (năm trăm ngàn) trả người đổ xăng thối lại 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 (hai trăm ngàn) đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 (một trăm ngàn) đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 (năm chục ngàn) đồng. T tiếp tục chạy xe đến nhà trọ của L và Bùi Thị Mai P thì thấy P đang ngồi ăn cháo và nói chuyện với Nguyễn Văn T4. T mới hỏi P còn không cho T ké vài hơi (chơi ma túy), P mới lấy bình ma túy vừa sử dụng xong (vẫn còn ma túy) ra đưa cho T và T4. Khi sử dụng xong, T hỏi P là "còn không chia cho T một ít" (tức là còn ma túy không bán ma túy cho T một ít). Lúc này, T lấy tiền để xuống bàn đá nơi P đang ngồi ăn cháo, P cầm lên xem là 900.000 đồng (01 tờ 500.000, 01 tờ 200.000 và 02 tờ 100.000). P mới nói là để xem lại rồi mới đi vào phòng ngủ lấy ra một bịch ma túy bỏ vào trong túi quần đi ra và bỏ bịch ma túy xuống bàn đá nơi T để tiền nhằm mục đích là bán số ma túy đó cho T. T mới cầm bịch ma túy lên xem hỏi P "sao đập nhiễn dữ vậy" P nói là đồ vậy chứ đâu có đập đâu. T4 hỏi T là bao nhiêu T nói là 900.000 đồng. Sau đó, T đem số ma túy vừa mua được của P về nhà tại ấp C, xã DT gặp Đ và T3. T đưa ma túy vừa mới mua được của P cho Đ thì Đ kêu cầm đi ra chồi tôm của T để sử dụng. Khi ra đến chồi tôm, T lấy bộ dụng cụ sử dụng ra và cắt bịch ma túy vừa mới mua được bỏ vào bình. Khi sử dụng xong, T đưa T3 đến nhà trọ Nguyễn Hoàng thuộc ấp L, xã DT, T3 có hỏi T là ma túy còn không T mới nói là còn một ít, T3 mới nói là tối đem ma túy và dụng cụ sử dụng lên cho T3 để tiếp tục sử dụng. Trên đường về, T dùng 50.000 đồng mà Đ đưa mua ma túy còn dư mua một gói thuốc Jet và nước cho Đ hết. Đến khoảng 00 giờ 38 phút ngày 13/6/2021, T điện cho T3 hỏi là đem ma túy và dụng cụ sử dụng qua phòng số mấy, T3 nói là đem qua phòng số 04. T mới mượn Nguyễn Vũ T5 điều khiển xe biển số 36P8-7524 đưa ra nhà trọ Nguyễn Hoàng. Khi T5 chở T đến gần khu vực chợ thuộc ấp C thì bị lực lượng Công an tuần tra dừng xe kiểm tra phát hiện trên người T chất nghi là ma túy nên Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng niêm phong đúng quy định. Tại Bản Kết luận giám định số:

374/KLGĐ – PC09 ngày 15/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh đã kết luận: Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 01 *(một)* bịch nhựa được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng: 0,2662gam. Bùi Thị Mai P khai nhận số ma túy bán cho T là do P mua của một người tên N ở Bến Tre không rõ địa chỉ giá 1.000.000đ về để sử dụng bằng cách nhắn tin trên Facebook và chuyển về dưới dạng bưu phẩm để bên trong áo và trả tiền trực tiếp cho Shiper (không rõ họ tên, còn số điện thoại thì P đã xóa), do quen biết T từng sử dụng ma túy chung nên số ma túy còn lại P đã chia cho T với giá 900.000 đồng.

Trong quá trình điều tra ngày 27/8/2021, Bùi Thị Mai P thừa nhận tên thật của bị cáo là Phạm Thị Thu H, sinh năm 1989, trú xóm Q, thôn T, xã N, Thành Phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 27/8/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D đã ủy thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi xác minh nhân thân lai lịch của Phạm Thị Thu H. Qua xác minh xác định Phạm Thị Thu H, sinh năm 1989, trú xóm Q, thôn T, xã N, Thành Phố Q, tỉnh Quảng Ngãi là con ruột của Phạm Thị L (không rõ năm sinh và địa chỉ cụ thể), cả 02 người có thời gian ngắn ở nhà ông Phạm Văn L (chết), trú xóm Q, thôn T, xã N, Thành Phố Q, tỉnh Quảng Ngãi nhưng không có đăng ký thường trú tại địa phương và không có giấy tờ gì có liên quan đến Phạm Thị Thu H.

Cơ quan Cảnh sát điều tra có công văn số 75, 76 ngày 5/10/2021 gửi đến Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Quảng Ngãi, Công an tỉnh Trà Vinh để xác định dấu vân tay trên danh, chỉ bản số 70 ngày 21/6/2021 tên Bùi Thị Mai P, sinh ngày 07/4/1987, trú V đường X, phường M, quận G, thành phố Hồ Chí Minh do Công an thị xã lập có đồng nhất với ai hay không. Kết quả là không có trong hồ sơ lưu của Phòng CSQLHC về TTXH của Công an tỉnh Trà Vinh và Công an tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 02/11/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận dấu vân tay trên giấy chứng minh nhân dân tên Bùi Thị Mai P, sinh ngày 07/4/1987, trú V đường X, phường M, quận G, thành phố Hồ Chí Minh, cấp ngày 13/8/2008, nơi cấp Công an thành phố Hồ Chí Minh với dấu vân tay trên danh, chỉ bản số 70 ngày 21/6/2021 tên Bùi Thị Mai P, sinh ngày 07/4/1987, trú V đường X, phường M, quận G, thành phố Hồ Chí Minh do Công an thị xã lập không do cùng một người in ra. Nên ngày 05/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D đã ra Quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can số 01 và Lệnh tạm giam số 27 ngày 05/11/2021 đối với Phạm Thị Thu H về tội mua bán trái phép chất ma túy và tạm giam bị can từ ngày 05/11/2021 đến ngày 10/11/2021.

Tại bản án hình sự số 49/2021/HSST ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân thị xã D đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Minh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 13/6/2021.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý tang vật, vật chứng, án phí và dành quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021 bị cáo Phạm Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh là đúng với hành vi của bị cáo, bị cáo không kháng cáo về tội danh và giữ nguyên kháng cáo giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Minh T thừa thừa nhận vào khoảng 16 giờ 30 ngày 13/06/2021 bị cáo có mua ma túy của bị cáo Phạm Thị Thu H với số tiền 900.000 đồng. Sau khi mua ma túy về, bị cáo cùng Vũ Xuân Đ, Đặng Thanh T3 cùng nhau sử dụng. Sử dụng ma túy xong, số ma túy còn lại do bị cáo cất giữ đến 00 giờ 55 phút cùng ngày, trên đường đem ma túy đến phòng trọ Nguyễn Hoàng để cùng với T3 sử dụng, đến đoạn đường thuộc ấp C, xã DT, bị Công an bắt quả tang. Do đó bản án sơ thẩm quy kết bị cáo Phạm Minh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng pháp luật. Mức hình phát mà bản án sơ thẩm tuyên đối với bị cáo 01 năm 03 tháng tù là đã đánh giá đúng tính chất vụ án và áp dụng tất cả các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thật thà khai báo, ăn năn, hối cải theo điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tại phiên tòa hôm nay bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo bị cáo Huỳnh Minh T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phạm Minh T: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Minh T là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Minh T xin được giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử nhận thấy: tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như lời luận tội vào khoảng 16 giờ 30 ngày 13/06/2021 bị cáo có mua ma túy của bị cáo Phạm Thị Thu H với số tiền 900.000 đồng. Sau khi mua ma túy về, bị cáo cùng Vũ Xuân Đ, Đặng Thanh T3 cùng nhau sử dụng. Sử dụng ma túy xong, số ma túy còn lại do bị cáo cất giữ đến 00 giờ 55 phút cùng ngày, trên đường đem ma túy đến phòng trọ Nguyễn Hoàng để cùng với T3 sử dụng, đến đoạn đường thuộc ấp C, xã DT, bị Công an bắt quả tang. Lời khai này của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo Phạm Thị Thu H, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Phạm Minh T là người trực tiếp tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,2662gam. Nên án sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội và gây dư luận xấu tại địa phương làm ảnh hưởng đặc biệt xấu đến sức khỏe và khả năng lao động của con người, bị cáo nhận thức đầy đủ về tác hại của chất ma túy nhưng vẫn lao vào con đường nghiện ngập để có ma túy sử dụng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, để đáp ứng cho yêu cầu phòng ngừa và đấu tranh với loại tội phạm về ma túy tại địa phương hiện nay và để tạo điều kiện cho bị cáo có đủ thời gian cải tạo bản thân từ bỏ ma túy trở lại con người tốt có ích cho bản thân, gia đình và xã hội nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và đánh giá đúng tính chất vụ án, bị cáo cũng không cung cấp được cho cấp phúc thẩm tình tiết giảm nhẹ nào đặc biệt mới. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên xét xử phúc thẩm là phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, phù hợp với quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Xét hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; xét thấy các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu

nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối nên các quyết định và hành vi trên đều hợp pháp.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Phạm Minh T không được chấp nhận nên bị cáo Phạm Minh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Minh T.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 49/2021/HSST ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố bị cáo Phạm Minh T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 13/6/2021.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí: Bị cáo Phạm Minh T phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Trại tạm giam;
- TAND thị xã D;
- VKSND thị xã D ;
- CA thị xã D ;
- CC THADS thị xã D;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC HẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Mến